

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày 25-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hà

Bà Phan Thị Năm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lã Đắc H**, sinh năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lã Đắc K, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; có vợ là Hoàng Thị Bích H, sinh năm 1997 và 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-9-2020 - Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Chu Văn L; địa chỉ: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Lưu Ngọc T; địa chỉ: Số 62C Phạm Ngũ L, phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Bùi Thị Thanh H; địa chỉ: Cụm 2, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thanh T; địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người làm chứng

- Chị Hoàng Thị Bích H; địa chỉ: Khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

- Anh Nguyễn Viết C; địa chỉ: Khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3-2020, lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid 19 (Viêm đường hô hấp cấp) tái bùng phát, tình trạng khẩu trang khan hiếm, nhu cầu của người dân tăng cao nên Lã Đắc H đã sử dụng tài khoản Facebook tên: “Kim Giang”, “Thỏ Chảnh” để đăng các bài viết quảng cáo bán khẩu trang giá rẻ trên trang cá nhân và trong các nhóm buôn bán khẩu trang nhằm chiếm đoạt tiền đặt cọc của người mua. Ngoài ra, H còn đăng tin hỗ trợ vay vốn Ngân hàng, mạo nhận mình là nhân viên tài chính ngân hàng Shinhan Bank và yêu cầu người vay chuyển tiền lệ phí làm hồ sơ, phí lấy mã giao dịch nhằm chiếm đoạt. H yêu cầu người bị hại chuyển tiền đặt cọc qua tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu số 2949467 mang tên Hoàng Thị Bích H, trú tại: Khối T, phường H, TP. V, tỉnh Nghệ An (vợ của H); tài khoản Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số 101003407325 mang tên Lê Anh T, trú tại Khối Đ, phường H, TP. V, tỉnh Nghệ An (bạn của H); tài khoản Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số 050105981276 mang tên Nguyễn Viết C, trú tại: Khối T, phường H, TP. V, tỉnh Nghệ An (bạn của H). Sau đó, cắt đứt liên lạc, chiếm đoạt tiền đặt cọc của người bị hại.

Kết quả điều tra: Trong khoảng thời gian từ tháng 3-2020 đến tháng 7-2020, với thủ đoạn như trên Hải đã chiếm đoạt tiền của 05 người bị hại với tổng số tiền 66.030.000đ, cụ thể:

* Chiếm đoạt dưới hình thức bán khẩu trang

Ngày 31-7-2020, chị Nguyễn Thị Minh P sử dụng Facebook tên “Tuấn Khang” thấy tài khoản “Kim Giang” của H đăng bán khẩu trang với số lượng lớn nên nhắn tin hỏi mua 17 thùng, với giá 4.200.000đ/1 thùng. H yêu cầu chị P đặt cọc trước số tiền 35.000.000đ, đồng thời nói chị P liên lạc đến số điện thoại 0889704567 do H sử dụng. Chị P gọi điện gặp H nghe máy và tự xưng mình là chồng của chủ tài khoản Facebook “Kim Giang”, yêu cầu chị P chuyển trước số tiền 20.000.000đ đến tài khoản Ngân hàng của anh Lê Anh T để đặt cọc, rồi H sẽ giao hàng ngay trong đêm 31-7-2020. Tin tưởng nên chị P đã chuyển số tiền 20.000.000đ. Sau đó, H tiếp tục yêu cầu chị P chuyển thêm số tiền cọc

5.000.000đ. Khi nhận được số tiền 25.000.000đ thì H không gửi khẩu trang cho chị P mà xóa tài khoản Facebook “Kim Giang”, chặn liên lạc điện thoại với chị P. Số tiền chiếm đoạt được, H nhờ Lê Anh T chuyển 20.000.000đ đến tài khoản của Hoàng Thị Bích H, chuyển 5.000.000đ đến tài khoản của Nguyễn Viết C, rồi nhờ Nguyễn Viết C rút tiền mặt đưa lại cho H để tiêu xài cá nhân. Ngày 01-9-2020, chị P làm đơn tố giác H đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông, đến ngày 12-9-2020, H đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông đầu thú và khai nhận nội dung sự việc, bị bắt giữ để điều tra.

Bằng thủ đoạn tương tự, vào tháng 3-2020 H đã sử dụng tài khoản “Thỏ Chảnh” chiếm đoạt của anh Chu Văn L, trú tại: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam số tiền 2.400.000đ.

Tổng số tiền chiếm đoạt của 02 bị hại là: 27.400.000đ.

* Chiếm đoạt dưới hình thức hỗ trợ vay vốn Ngân hàng

Khoảng tháng 6-2020, chị Lưu Ngọc T trú tại: 62C Phạm Ngũ L, phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh lên mạng thấy tài khoản “Kim Giang” của Hải đăng bài hỗ trợ vay vốn nên hỏi thủ tục vay số tiền 40.000.000đ. H nhắn tin tự xưng mình là nhân viên Ngân hàng Shinhan Bank và yêu cầu chị Lưu Ngọc T chụp chứng minh nhân dân để kiểm tra. Sau đó H nói chị Lưu Ngọc T có thể vay được tiền nhưng phải gửi trước tiền phí làm hồ sơ, phí lấy mã giao dịch, khi nào ngân hàng giải ngân thì sẽ trả lại. Tin tưởng là thật nên từ ngày 26-6-2020 đến ngày 19-8-2020, chị Lưu Ngọc T đã nhiều lần chuyển tiền cho H thông qua tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu số 2949467 mang tên Hoàng Thị Bích H và tài khoản Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thường Tín số 050105981276 mang tên Nguyễn Viết C, với tổng số tiền là 31.690.000đ. Sau đó, H tiếp tục yêu cầu chị Lưu Ngọc T chuyển thêm 10.000.000đ để được giải ngân nhưng chị Lưu Ngọc T không đồng ý. Thấy vậy, H chặn liên lạc với chị Lưu Ngọc T, nhờ Nguyễn Viết C rút tiền trong tài khoản đưa lại cho H tiêu xài cá nhân.

Bằng thủ đoạn tương tự, vào cuối tháng 6-2020 H đã chiếm đoạt của chị Bùi Thị Thanh H, trú tại: Cụm 2, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội, số tiền 4.690.000đ; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thanh T, trú tại: Xóm N, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, số tiền 2.250.000đ.

Tổng số tiền chiếm đoạt của 03 bị hại là 38.630.000đ.

Ngoài hành vi chiếm đoạt tài sản của 05 người bị hại nêu trên thì Lã Đắc H còn thừa nhận chiếm đoạt tiền của nhiều người khác. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa tiến hành làm việc được với những người đã chuyển tiền cho H, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra xác minh.

Đối với chị Hoàng Thị Bích H, anh Lê Anh T và anh Nguyễn Văn C: Quá trình điều tra đã xác định không liên quan đến việc phạm tội của Lã Đắc H nên không xem xét xử lý.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ:

- Thu giữ của Lã Đắc H: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng; Số tiền 5.100.000đ do H tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả cho chị Nguyễn Thị Minh P.

- Thu giữ của chị Hoàng Thị Bích H: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số Imei: 356554083162277.

- Số tiền 19.900.000đ do Ngân hàng TMCP Á Châu giao nộp (Số tiền này do chị Nguyễn Thị Minh P chuyển vào tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu mang tên Hoàng Thị Bích H).

Ngày 25-01-2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen cho chị Hoàng Thị Bích H do không liên quan đến việc phạm tội; trả lại số tiền 25.000.000đ cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Minh P.

- Cáo trạng số: 14/CTr-VKS ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Lã Đắc H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bị hại chị Nguyễn Thị Minh P xác nhận lời khai của bị cáo về hành vi phạm tội đối với chị là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo còn con nhỏ; chị P không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 5.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên tố bị cáo Lã Đắc H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: 09 đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 41.030.000đ mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại anh Chu Văn L, chị Lưu Ngọc T, chị Bùi Thị Thanh H và chị Nguyễn Thanh T tương ứng với số tiền đã chiếm đoạt; chấp nhận việc chị Nguyễn Thị Minh P xin rút yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu

iPhone 5 màu trắng của bị cáo Lã Đắc H; chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh P là chủ sở hữu số tiền 25.000.000 đồng và trả lại cho chị Hoàng Thị Bích H là chủ sở hữu 01 Điện thoại di động iPhone 7 do không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo không bào chữa chỉ trình bày: Mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với vợ và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lã Đắc H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và của chính bị cáo trong quá trình điều tra; đối chiếu với các chứng cứ đã thu thập lưu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid 19 (Viêm đường hô hấp cấp) tái bùng phát, tình trạng khẩu trang khan hiếm, nhu cầu của người dân tăng cao nên bị cáo Lã Đắc H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác thông qua hình thức bán khẩu trang qua mạng xã hội. Bị cáo đã sử dụng các tài khoản Facebook chiếm đoạt của người khác như “Kim Giang”, “Thỏ Chảnh” để đăng quảng cáo bán khẩu trang số lượng lớn, giá rẻ trên trang cá nhân và trong các nhóm buôn bán khẩu trang. Khi có người liên hệ mua hàng, Lã Đắc H tuy không bán khẩu trang nhưng đã dùng thủ đoạn gian dối: Sử dụng các hình ảnh tải từ internet có thể hiện việc bán khẩu trang gửi cho người mua, hứa hẹn ngay khi người mua chuyển tiền đặt cọc thì bị cáo sẽ chuyển hàng, để tạo sự tin tưởng. Tuy nhiên, khi người mua chuyển tiền đặt cọc cho bị cáo qua tài khoản Ngân hàng thì bị cáo chặn hoặc xóa tài khoản Facebook, cắt đứt liên lạc để chiếm đoạt tiền cọc, sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Bằng thủ đoạn như trên, vào cuối tháng 3-2020 bị cáo đã chiếm đoạt của anh Chu Văn L số tiền 2.400.000đ; ngày 31-7-2020 chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Minh P số tiền 25.000.000đ. Tổng số tiền chiếm đoạt là 27.900.000đ.

Ngoài ra, bị cáo Lã Đắc H còn đăng tin trên Facebook giúp hỗ trợ vay vốn Ngân hàng để chiếm đoạt tài sản. Khi người có nhu cầu đặt vấn đề làm hồ sơ vay vốn, bị cáo đưa ra thông tin gian dối, mạo nhận mình là nhân viên tài chính ngân

hàng Shinhan Bank để tạo sự tin tưởng. Sau đó, yêu cầu người muốn vay vốn cung cấp thông tin cá nhân, chuyển tiền lệ phí làm hồ sơ, phí lấy mã giao dịch. Trên thực tế, bị cáo không có quyền hạn và cũng không thực hiện làm hồ sơ vay vốn mà sau khi người có nhu cầu vay vốn chuyển tiền lệ phí làm hồ sơ, phí lấy mã giao dịch cho bị cáo qua tài khoản Ngân hàng thì bị cáo chặn hoặc xóa tài khoản Facebook, cắt đứt liên lạc để chiếm đoạt tiền, sử dụng mục đích tiêu xài cá nhân. Bằng thủ đoạn như trên, tháng 6-2020 bị cáo H đã chiếm đoạt của chị Lưu Ngọc T số tiền 31.690.000đ; chị Bùi Thị Thanh H số tiền 4.690.000đ; chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 2.250.000đ. Tổng số tiền chiếm đoạt là 38.630.000đ.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của 05 bị hại là 66.030.000 đồng.

[3]. Xét thấy, hành vi của bị cáo Lã Đắc H đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặc dù, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo đã lợi dụng dịch bệnh Covid 19 để thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt của 02 bị hại số tiền 27.400.000đ. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo bị xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Lã Đắc Hải về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan.

Điểm c khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

c). Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.”

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lã Đắc H phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp số tiền 5.100.000đ để khắc phục hậu quả cho bị hại chị Nguyễn Thị Minh P nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo H sau khi phạm tội đã đầu thú; được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

- Đối với số tiền 41.030.000đ mà bị cáo Lã Đắc H đã chiếm đoạt của các bị hại anh Chu Văn L, chị Lưu Ngọc T, chị Bùi Thị Thanh H và chị Nguyễn Thanh T cần buộc bị cáo H phải bồi thường cho các bị hại tương ứng với số tiền đã chiếm đoạt.

- Đối với chị Nguyễn Thị Minh P xin rút yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 5.000.000đ: Xét thấy, việc rút yêu cầu của chị Phượng là tự nguyện và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh P là chủ sở hữu số tiền 25.000.000 đồng và trả lại cho chị Hoàng Thị Bích H là chủ sở hữu 01 Điện thoại di động Iphone 7 do không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng của Lã Đắc H dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lã Đắc H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.051.500đ (*Hai triệu không trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường 41.030.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lã Đắc H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lã Đắc H 08 (*Tám*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12-9-2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc Lã Đắc H phải bồi thường cho các bị hại số tiền 41.030.000đ (*Bốn mươi mốt triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*), cụ thể: Anh Chu Văn L số tiền 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*); chị Bùi Thị Thanh H số tiền 4.690.000đ (*Bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*); chị Nguyễn Thanh T số tiền 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*); Chị Lưu Ngọc T số tiền 31.690.000đ (*Ba mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh P là chủ sở hữu số tiền 25.000.000 đồng và trả lại cho chị Hoàng Thị Bích H là chủ sở hữu 01 Điện thoại di động Iphone 7.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng của Lã Đắc H.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-3-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lã Đắc H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.051.500đ (*Hai triệu không trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Đức Thọ

